

Số: 63/2025/QĐST – DS Vĩnh Long, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Du.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2024/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Nay là ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long)

- Bị đơn:

1. Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1962;

2. Bà **Bùi Thị C**, sinh năm 1964;

3. Anh **Huỳnh Thanh L1**, sinh năm 1983;

4. Anh **Huỳnh Hữu T1**, sinh năm 1986.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị C, anh Huỳnh Thanh L1, anh Huỳnh Hữu T1 là ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Nay là ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hồ Thị Ngọc Ả, sinh năm 1962.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Ngọc Ả là chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Lê Thị Cẩm T và ông Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị C, anh Huỳnh Thanh L1, anh Huỳnh Hữu T1 tại thửa đất số 220, tờ bản đồ 21, diện tích 2.019,3m² đất lúa và thửa đất số 221, tờ bản đồ số 21 diện tích 1.435,2m² đất lúa, tọa lạc tại ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long) do ông Huỳnh Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(Kèm theo trích lục bản đồ địa chính khu đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện V, nay là khu vực 4 ngày 06/5/2025).

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ phối hợp nhau kê khai đăng ký biến động theo quy định của pháp luật về đất đai, trong trường hợp bị đơn không hợp tác phối hợp thì cá nhân nguyên đơn có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký biến động theo quy định của pháp luật về đất đai.

- *Về chi phí, lệ phí tố tụng:* Gồm tiền khảo sát đo đạc và định giá tài sản là 7.212.000đ (*Bảy triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*), chị Lê Thị Cẩm T tự nguyện chịu 4.212.000đ (*Bốn triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*), còn lại các bị đơn Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị C, anh Huỳnh Thanh L1, anh Huỳnh Hữu T1 có nghĩa vụ nộp 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), nhưng chị T đã nộp đủ số tiền 7.212.000đ (*Bảy triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*), nên buộc các bị đơn Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị C, anh Huỳnh Thanh L1, anh Huỳnh Hữu T1 có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày chị Lê Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu bên phải thi hành án (*Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị C, anh Huỳnh Thanh L1, anh Huỳnh Hữu T1*) chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Chị Lê Thị Cẩm T không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.093.000đ (*Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số N⁰ 0009458 ngày 21/10/2024 và số tiền

7.875.000đ (*Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) biên lai thu số N⁰ 0009612 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long.

+ Ông Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị C, anh Huỳnh Thanh L1, anh Huỳnh Hữu T1 phải nộp án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông Huỳnh Văn L và bà Bùi Thị C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí được miễn mỗi người 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Phần còn lại anh Huỳnh Thanh L1 và anh Huỳnh Hữu T1 mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh